

Số: *34* /2022/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *30* tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4709/TTr-STC ngày 24 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Lưu: VT, KT, TH.
- Sonnk.T12.QĐ18.60b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Việt Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

(Kèm theo Quyết định số *84* /2022/QĐ-UBND ngày *30* tháng *12* năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Cộng đồng tự thực hiện (hay cộng đồng dân cư tự thực hiện) theo Quy định này được hiểu là việc người dân hưởng lợi trực tiếp từ dự án, công trình thực hiện bầu ra Ban phát triển thôn, bản, làng, xóm, khu dân cư, tổ dân phố và tương đương (gọi chung là Ban phát triển thôn) để tổ chức thực hiện, thi công dự án, công trình xây dựng theo cơ chế đặc thù khi được Nhà nước hỗ trợ một phần vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo định mức (bằng hiện vật hoặc bằng tiền).

Điều 4. Điều kiện để giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện

Dự án, công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù được Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện khi đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

1. Thuộc nội dung đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
2. Dự án nằm trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp xã, do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.
3. Kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc thiết kế sẵn có đã áp dụng trên địa bàn cấp huyện.
4. Thuộc danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.
5. Tổng mức đầu tư dự án dưới 500 triệu đồng.
6. Có Ban phát triển thôn do cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp từ dự án bầu ra đảm bảo đủ năng lực quản lý, tổ chức thi công theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy định này.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1. QUẢN LÝ, THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAO CHO CỘNG ĐỒNG TỰ THỰC HIỆN

Điều 5. Nguyên tắc quản lý, tạm ứng, thanh toán vốn

1. Việc phê duyệt dự án đầu tư, triển khai thực hiện dự án, phân bổ kế hoạch vốn, quản lý sử dụng vốn phải đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, đúng các quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách Nhà nước và pháp luật có liên quan.

2. Việc quản lý, tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện phải đảm bảo đúng theo các quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, các văn bản có liên quan và hướng dẫn của Quy định này.

Điều 6. Tổ chức quản lý

1. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định lựa chọn hình thức đầu tư giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với dự án, công trình đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù khi đáp ứng đủ các tiêu chí quy định tại Điều 4 Quy định này.

Ủy ban nhân dân cấp xã mở mã dự án đầu tư theo quy định và mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước trên địa bàn để tiếp nhận, quản lý, thanh toán, quyết toán đối với các dự án, công trình đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện.

2. Ban quản lý xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ban quản lý xã) được thành lập để tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã. Trưởng ban là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Thành viên bao gồm: Công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường, tài chính - kế toán, đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư.

Ban quản lý xã được sử dụng con dấu và tài khoản của Ủy ban nhân dân cấp xã mở tại Kho bạc nhà nước để ký hợp đồng với Ban phát triển thôn tổ chức triển khai thực hiện đối với dự án, công trình đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện.

3. Ban phát triển thôn, bản, làng, xóm, khu dân cư, tổ dân phố và tương đương (gọi chung là Ban phát triển thôn) do cộng đồng dân cư bầu, hoạt động theo quy chế do cộng đồng dân cư thống nhất và được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận. Ban phát triển thôn phải có ít nhất một thành viên là người có uy tín, kinh nghiệm tổ chức thực hiện gói thầu xây dựng công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp.

Người đại diện Ban phát triển thôn là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật, không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, được cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể tín nhiệm lựa chọn để đại diện Ban phát triển thôn tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 7. Hình thức hỗ trợ

Căn cứ định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hình thức hỗ trợ cho các dự án, công trình trên địa bàn đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức trên nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo theo các quy định của pháp luật hiện hành và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình, theo các hình thức hỗ trợ sau:

1. Hỗ trợ bằng hiện vật

Căn cứ quyết định phê duyệt dự án, phương án phân bổ hiện vật, kế hoạch vốn đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm ký kết hợp đồng với đơn vị cung ứng hiện vật, tổ chức nghiệm thu và thanh toán nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ qua Kho bạc Nhà nước cho đơn vị cung ứng hiện vật theo đúng các quy định hiện hành.

Đơn vị cung ứng tổ chức vận chuyển hiện vật đến chân công trình theo thỏa thuận trong hợp đồng để giao cho Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn tổ chức thực hiện thi công xây dựng công trình theo quy định.

2. Hỗ trợ bằng tiền

Căn cứ quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch vốn đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hồ sơ xây dựng công trình, bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thanh toán nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ qua Kho bạc nhà nước cho Ban phát triển thôn theo hợp đồng được ký kết giữa Ban quản lý xã và Ban phát triển thôn đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

3. Hỗ trợ kết hợp bằng hiện vật và bằng tiền thực hiện tương ứng với các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 8. Hồ sơ kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư của dự án

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Hồ sơ pháp lý gửi lần đầu của dự án: Ngoài các hồ sơ theo quy định khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi bổ sung: Quyết định công nhận Ban phát triển thôn của Ủy ban nhân dân cấp xã.

MỤC 2. QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAO CHO CỘNG ĐỒNG TỰ THỰC HIỆN

Điều 9. Quyết toán vốn đầu tư

1. Quyết toán vốn đầu tư theo niên độ hàng năm

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán; Điều 9 Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định quản lý vận hành phần mềm ứng dụng Hệ thống thông tin quản lý ngân sách dự án đầu tư xây dựng cơ bản PAMIS và chế độ báo cáo vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Quyết toán dự án hoàn thành

a) Vốn đầu tư được quyết toán là toàn bộ chi phí hợp pháp, hợp lý, hợp lệ trong quá trình đầu tư để đưa công trình hoàn thành vào khai thác sử dụng. Chi phí hợp pháp là toàn bộ các chi phí thực hiện trong phạm vi dự án, dự toán được duyệt và hợp đồng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật (đối với những công việc thực hiện theo hợp đồng) kể cả phần điều chỉnh, bổ sung được duyệt theo quy định và đúng thẩm quyền.

Giá trị quyết toán dự án là tổng giá trị từng loại công việc hoàn thành đã được nghiệm thu đúng quy định nhân (x) với đơn giá quy định trong hợp đồng.

b) Đối với phần kinh phí nhân dân đóng góp bằng tiền hoặc bằng hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền, được tính trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý, không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

c) Chậm nhất trong thời hạn 04 tháng kể từ khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, Ban quản lý xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban phát triển thôn và các đơn vị, cá nhân có liên quan lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo quy định trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

d) Trình tự, hồ sơ, thủ tục, mẫu biểu quyết toán dự án hoàn thành thực hiện theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ, Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các ngành, các cấp, đơn vị liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước cho các địa phương; kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện các công trình và hiệu quả sử dụng vốn đảm bảo đúng mục tiêu đề ra.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quá trình phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) được cấp có thẩm quyền giao và vốn đối ứng thuộc ngân sách cấp huyện để thực hiện dự án, công trình theo cơ chế đặc thù giao cho cộng đồng tự thực hiện theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tuyên truyền, chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện theo các hướng dẫn của Quy định này.

b) Phân bổ đầy đủ, kịp thời kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) được cấp có thẩm quyền giao và vốn đối ứng thuộc ngân sách cấp mình (nếu có) để thực hiện dự án, công trình theo cơ chế đặc thù giao cho cộng đồng tự thực hiện theo quy định.

c) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn có chức năng về quản lý xây dựng: Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình đơn giản theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và các quy định có liên quan; tổ chức thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo phân cấp; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã thực hiện việc quản lý, tiếp nhận tài sản, bảo trì, bảo hành công trình theo quy định.

d) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị trực thuộc có liên quan trong việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù trên địa bàn huyện.

3. Cơ quan Tài chính các cấp

a) Chịu trách nhiệm nhập đầy đủ dự toán, kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền phân bổ cho dự án, công trình trên Hệ thống Tabmis theo phân cấp.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chế độ chính sách, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn vốn nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù.

c) Thực hiện quy định về báo cáo thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công theo quy định hiện hành.

d) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện có trách nhiệm thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành theo văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

4. Cơ quan kiểm soát, thanh toán

a) Kho bạc nhà nước các cấp trên địa bàn có trách nhiệm thực hiện kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ cho dự án khi đã có đủ điều kiện và đúng thời gian quy định. Có ý kiến bằng văn bản cho chủ đầu tư đối với những khoản giảm trừ thanh toán hoặc từ chối thanh toán, trả lời các vướng mắc của chủ đầu tư trong quá trình thanh toán vốn theo quy định.

b) Đôn đốc chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về tạm ứng, thu hồi vốn tạm ứng, công nợ, phối hợp với chủ đầu tư thực hiện kiểm tra vốn đã tạm ứng để thu hồi ngay những khoản tồn đọng chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích, tất toán tài khoản của các dự án đã phê duyệt quyết toán theo quy định. Được phép tạm dừng thanh toán vốn hoặc phối hợp với chủ đầu tư thu hồi số vốn sử dụng sai mục đích, sai đối tượng hoặc trái với quy định quản lý tài chính của nhà nước hiện hành, báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

c) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo và quyết toán vốn đầu tư theo niên độ đảm bảo theo quy định.

d) Xác nhận số giải ngân trong năm, lũy kế số thanh toán từ khởi công đến hết năm niên độ ngân sách nhà nước cho từng dự án hoặc xác nhận số vốn đã thanh toán theo yêu cầu quản lý.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Phân bổ đầy đủ, kịp thời kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) được cấp có thẩm quyền giao và vốn đối ứng thuộc ngân sách cấp mình (nếu có) để thực hiện dự án, công trình theo cơ chế đặc thù giao cho cộng đồng tự thực hiện theo quy định.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân cấp trên, các cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan tài chính - kế hoạch cấp trên và các cơ quan có liên quan trong việc phê duyệt dự án, tổ chức quản lý, thi công, nghiệm thu, thanh toán, phê duyệt quyết toán đối với dự án, công trình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cộng đồng dân cư tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) trên địa bàn xã.

c) Chịu trách nhiệm quản lý vận hành, tổ chức bàn giao, tiếp nhận, đưa tài sản vào khai thác, sử dụng, tổ chức bảo trì công trình theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

d) Hướng dẫn Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, các văn bản có liên quan và hướng dẫn của Quy định này.

6. Ban quản lý xã

a) Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức quản lý, thi công, nghiệm thu, vận hành, bảo trì công trình đầu tư xây dựng thực hiện cơ chế đặc thù giao cho cộng đồng tự thực hiện khi được ngân sách Nhà nước hỗ trợ một phần vốn đầu tư (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) gồm:

- Lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản thực hiện theo cơ chế đặc thù để trình Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt đầu tư dự án theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

- Xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định lựa chọn hình thức giao cho cộng đồng tự thực hiện đối với dự án đầu tư xây dựng công trình đặc thù khi đảm bảo đủ các tiêu chí theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

- Ký hợp đồng với Ban phát triển thôn để tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Tổ chức thi công, nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán, vận hành, xây dựng kế hoạch bảo trì công trình; lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo các quy định hiện hành và hướng dẫn tại Quy định này.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp xã, người dân hưởng lợi trực tiếp từ dự án, công trình và các cơ quan thanh tra, kiểm toán trong việc tổ chức quản lý, thi công, nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán, quyết toán, vận hành công trình theo các quy định hiện hành.

7. Ban phát triển thôn

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban quản lý xã về việc tổ chức thi công, nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán, quyết toán, tiếp nhận tài sản, bảo trì công trình theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Quy định này.

b) Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Quyết định công nhận Ban phát triển thôn theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

c) Giải trình trước người dân, cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp từ dự án, công trình và các cơ quan thanh tra, kiểm toán trong việc quản lý, thi công, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù được giao quản lý.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, tổ chức, triển khai, thực hiện, kiểm tra theo hướng dẫn tại Quy định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Tài chính để nghiên cứu, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung theo quy định./.